TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **280**/2025/HS-PT
Ngày: 30/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H cùng các bị cáo khác về tội "*Giết người*" và *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST-CTN ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đoàn Văn H, sinh ngày 09/12/2002 tại thành phố Đà Nẵng *(tính đến khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 5 tháng)*; nơi cư trú: K N, tổ C, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị H2; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 23/5/2017, bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt Cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* theo Quyết định xử phạt hành chính số 17/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2024, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên toà.

2. Huỳnh Trọng P, sinh ngày 17/8/2003, tại thành phố Đà Nẵng *(tính đến khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 8 tháng 22 ngày)*; nơi cư trú: H T, tổ D, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa:

9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Huỳnh Trọng T và bà Phan Thị T1; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

3. Đỗ Trọng V, sinh ngày 27/5/2001 tại thành phố Đà Nẵng *(tính đến khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 18 tuổi 11 tháng 12 ngày)*; nơi cư trú: tổ B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Đỗ Trọng V1 và bà Võ Thị H3; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

4. Đàm Quang Đ, sinh ngày 31/5/2003 tại thành phố Đà Nẵng *(tính đến khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 11 tháng 08 ngày)*; nơi cư trú: tổ A, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Đàm Văn X và bà Phan Thị Kim L; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2024, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên toà.

5. Lê Xuân T2, sinh ngày 07/12/2003 tại thành phố Đà Nẵng *(tính đến khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 5 tháng 02 ngày)*; nơi cư trú: tổ A, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Xuân Đ1 và bà Huỳnh Thị Thùy T3; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 20/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách 36 tháng) về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* theo Bản án số 154/HSPT ngày 20/12/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2024, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Đoàn Văn H*:* ông Nguyễn Thanh S, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số G, đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo* Huỳnh Trọng P*:* ông Nguyễn Phú C, Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số B, đường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa.

3. *Người bào chữa cho bị cáo* Đỗ Trọng V*:* bà Lê Lan H4, Luật sư thuộc Công ty L4, Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số C, đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

4. *Người bào chữa cho bị cáo* Đàm Quang Đ*:* ông Hà Đồng T4**,** Luật sư thuộc Văn phòng L5, Đoàn Luật sư thành phố Đ, địa chỉ: số F, đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

5. *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Xuân T2*:*

+ Ông Nguyễn Ngọc C1, Luật sư thuộc Văn phòng L6, Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số D, đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

+ Ông Lê Bảo Â, Luật sư thuộc Công ty L7, Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt.

- *Bị hại:* anh Nguyễn T5, sinh năm 2001; địa chỉ: kiệt D, đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/5/2020, Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2 đang phục vụ bán hàng tại khu vực L (Phường P, quận S, TP Đà Nẵng) thì Nguyễn Văn T6, Lê Đ3 và Phạm Xuân L1 (Chưa rõ lai lịch) đến gặp Huỳnh Đức Đ4 nợ, nhưng Huỳnh Đ2 nói chưa có tiền trả thì bị T6, L1 và V2 đi cùng xông vào dùng tay, chân đánh Huỳnh Đ2, rồi bỏ đi, Huỳnh Đức C2 bị xây xát nhẹ không có thương tích. Ngoài ra, Huỳnh Đ2 khai báo nguyên nhân bị T6 đánh là do Huỳnh Đức N tiền của Phan Châu Trọng T7, là bạn của T6, từ tháng 10/2019 đến nay chưa trả. Bực tức việc bị đánh, khi về nhà Huỳnh Đ2 nhắn tin cho Trần Công H5, Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đỗ Trọng V và Đàm Quang Đ biết sự việc, rồi rủ những người trên tập trung tại quán Internet Tuyên N1 (địa chỉ số A L, quận S, TP Đà Nẵng) để đi đánh T6 trả thù và cả nhóm đồng ý.

H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, BKS: 43D1-350.24 chở H5 và Trọng P đến quán nước "Thuốc Lào" (khu vực vòng xoay V - Đ, phường P, quận S, TP Đà Nẵng) gặp Nguyễn Quý Q, Lê Xuân T2, Nguyễn Trần P1 và Võ Anh T8, cùng trú tại phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Tại đây, H5 kể lại chuyện Huỳnh Đ2 bị nhóm T6 đánh và rủ Q đi đến quán I để đi đánh T6, Q đồng ý, rồi Q tiếp tục rủ T2, P1, T8 đi cùng, thì cả ba đồng ý. Cùng lúc đó, Đỗ Trọng V đang ngồi nhậu tại quán M (địa chỉ số C P, phường M, quận N, TP Đà Nẵng) cùng Võ Lê Tuấn H6 và Trần Nhật P2, Trần Nhật P2 cũng nhận được điện thoại của H5 nói lên quán Internet Tuyên N1. Đỗ Trọng V kể lại cho H6 và Nhật P2 biết việc Huỳnh Đ2 bị nhóm T6 đánh rồi nói H6 và Nhật P2 cùng đến quán Internet Tuyên N1, cả hai đồng ý. V lấy xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, BKS: 43E1-273.14 chở H6 và Nhật P2 đến điểm hẹn để cùng Huỳnh Đ2 tham gia đánh T6.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2 đến quán Internet Tuyên N1, tại địa chỉ số A L, thì gặp Trần Công H5, Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ, Nguyễn Quý Q, Lê Xuân T2, Nguyễn Trần P1, Võ Anh T8, Đỗ Trọng V, Trần Nhật P2 và Võ Lê Tuấn H6. Tại đây, Huỳnh Đ2 tiếp tục kể lại việc bị T6 đánh và nói cả nhóm đi kiếm hung khí, rồi quay lại để tìm T6 đánh trả thù. Lúc này, H5 chuẩn bị 01 cây dao mèo (dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ

hình trụ tròn dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm), cất giấu sẵn ở quán Internet Tuyên N1, rồi H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng, BKS: 43D1-350.24 chở H5 ngồi giữa cầm cây dao mèo và Huỳnh Trọng P ngồi sau cùng; Quang Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS: 43E1-185.47 chở Huỳnh Đ2; T2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS: 43K1-338.77 chở Quá; P1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu nâu-đen, BKS: 43E1-573.12 chở T8; V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, BKS: 43E1-273.14 chở Trần Nhật P2; còn H6 thì ở lại quán Internet đợi V và Trần Nhật P2. Nhóm Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2 di chuyển trên nhiều tuyến đường ở quận S để tìm nhóm T6 để đánh trả thù nhưng không thấy. Trong quá trình di chuyển đi tìm nhóm T6, nhóm Huỳnh Đ2 di chuyển lúc nhanh lúc chậm, một số xe la lối, ồn ào, có xe chở quá số người, dàn hàng ngang trên đường gây mất an ninh trật tự. Trên đường đi, Nhật P2 nói V chở đi lấy hung khí, V chở Nhật P2 đến vòng xoay đường N - N, rồi Nhật P2 nói V đứng chờ, Nhật P2 điều khiển xe đến ngã ba đường C-B, phường K, quận N, TP Đà Nẵng, lấy 01 bao da, màu đen (loại dùng để đựng đàn ghita), bên trong có 02 cây mác (dài khoảng 100cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ tròn, dài khoảng 70cm) mà Nhật P2 đã cất giấu từ trước tại bụi cây ở gần đó.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, Phạm Châu Thanh H7 (bạn chung của T6 và H5) gọi điện thoại cho H5 nói "T6 đang ở đường N, tụi bay có bản lĩnh thì xuống". Khi H5 biết Nguyễn Văn T6 đang ngồi nhậu cùng nhóm bạn tại vỉa hè kiệt số B N (phường A, quận S, TP Đà Nẵng). H5 thông báo cho cả nhóm biết đã tìm được T6, yêu cầu cả nhóm tập trung tại quán B, địa chỉ số A N (phường M, quận N, TP Đà Nẵng). Tại đây, Trần Nhật P2 sau khi đã lấy hung khí, đi đến tập trung cùng nhóm, lấy 02 cây mác để trong bao đàn ghita ra đưa cho Huỳnh Đ2 01 cây mác, đưa cho T8 01 cây mác. Còn Huỳnh Trọng P nhặt 01 cây gỗ bên đường (hình trụ tròn, chiều dài khoảng 50cm, đường kính 03cm) làm hung khí. Cả nhóm tiếp tục điều khiển xe máy di chuyển đến Kiệt 209 Nguyễn Văn T9.

Khi thấy Nguyễn Văn T6 cùng Nguyễn T5, Huỳnh Đình N2, Huỳnh Số Đình T10, Phan Thế H8, Lê Đức V2, Phạm Xuân L1 và cùng một số người khác đang ngồi nhậu tại vỉa hè bên cạnh nhà của Huỳnh Đình T10 tại kiệt B N (phường A, quận S, TP Đà Nẵng). Cả nhóm của H5 chạy dừng xe lại, Huỳnh Đ2 cầm mác, H5 cầm dao mèo, T8 cầm mác, Trọng P cầm gậy gỗ cùng nhảy xuống xe, xông vào bàn nhậu để đánh nhóm Nguyễn Văn T6. Nhóm của Nguyễn Văn T6 thấy vậy liền đứng dậy cầm ghế nhựa, gạch, đá ném trả, rồi tất cả chạy ùa ra phía ngoài đường kiệt. Nguyễn Đoàn Văn H và Huỳnh Trọng P vứt xe Honda AirBlade lại bỏ chạy về phía cuối kiệt. Nguyễn Văn T6, Huỳnh Đình T10 và Phan Thế Hoàng N3 cũng chạy ngay theo sau đuổi đánh H và Trọng P. Lúc này, Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2 tiếp tục cầm mác đuổi theo nhóm T6, T6 bỏ chạy về phía cuối kiệt 209 Nguyễn Văn T9 được một đoạn khoảng 50 mét thì bị ngã, rồi chạy vào nhà dân gần đó trốn, nên Huỳnh Đ2 không đuổi nữa. Cùng lúc này, Trần Công H5 cầm dao mèo đuổi theo Nguyễn T5, T5 bị ngã, H5 cầm dao mèo chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái của T5 và chém tiếp một nhát trúng tay và cằm của T5, rồi tiếp tục chạy về phía cuối kiệt để đuổi nhóm T6, Võ Anh

T8 thấy vậy cũng cầm theo 01 cây mác chạy theo H5. Đàm Quang Đ, Nguyễn Quý Q, Nguyễn Trần P1, Lê Xuân T2 chạy xe dựng ở vỉa hè, thấy lộn xộn nên không vào đánh mà bỏ đi. Đỗ Trọng V, Trần Nhật P2, Võ Lê Tuấn H6 bị nhóm T6 ném ghế, nên chạy ra phía đầu kiệt 209 Nguyễn Văn T9 không vào đánh, Lê Đức V2 thấy nhóm H5 đuổi đánh thì bỏ chạy vào nhà của Huỳnh Đình T10 trốn. Sau đó, H5, Huỳnh Đ2, H, Trọng P, T8 quay lại nhà Huỳnh Đình T10 lấy xe. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade chở H5, Trọng P ra về. Huỳnh Đ2 và T8 đi bộ đến bãi đất trống K N (phường P, quận S, TP Đà Nẵng) để hai cây mác lại tại đây, rồi ra về. Khi về đến nhà Huỳnh Đ2 điện thoại cho V, N thông báo nơi để hai cây mác, Nhật P2 lấy xe máy chạy đến bãi đất trống trên lấy hai cây mác, rồi chạy đến bờ sông H đoạn chân cầu T (phường K, quận C, TP Đà Nẵng), vứt hai cây mác này xuống sông. H5 vứt con dao mèo tại bãi tập kết rác thải đường M, phường P, quận S, TP Đà Nẵng, rồi đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 291/Tgt ngày 19/10/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố Đ, xác định thương tích của anh Nguyễn T5 như sau:

- Vết thương vùng đầu gây tổn thương xương hộp sọ, đã được phẫu thuật mổ thám sát vết thương, đốt cầm máu, khâu vết thương, dẫn lưu. Vùng đỉnh trái có vết thương đã lành sẹo, hình vòng cung, dài 14,5cm, rộng không đều từ 0,5cm đến 01cm. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, nạn nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, không yếu liệt chi, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, khai còn xâm xoàng và chóng mặt nhưng không thường xuyên, đã đi làm lại bình thường.

- Vùng trước cằm lệch phải có vết thương, hiện tại đã lành sẹo, kích thước: 0,2cm x 0,3cm.

- Mặt trong khủy tay trái có vết thương hiện tại đã lành sẹo, kích thước: 03 cm x 0,3cm. Vận động tay trái trong giới hạn bình thường.

- CT Scanner sọ não ngày 10/5/2020: Bong bản ngoài xương sọ vùng đỉnh.

- CT Scanner sọ não kiểm tra, ngày 06/10/2023: Có mảng khuyết bản ngoài và giữa xương hộp sọ vùng đỉnh - chẩm bên trái, kích thước khoảng 45 x 33 mm.

- X-Q1 khuỷu tay bên trái kiểm tra, ngày 06/10/2023: Không thấy gãy xương, trật khớp khuỷu tay trái.

- Điện não kiểm tra, ngày 06/10/2023: Sóng điện não trong giới hạn bình thường.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn T5 do thương tích này gây nên tại thời điểm giám định là: **14**%.

Về phần dân sự:

- Gia đình bị cáo Trần Công H5 đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn T5 với số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và 01 (một) xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, BKS: 36B2-052.94. Anh Nguyễn T5 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm về dân sự.

- Gia đình các bị cáo Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2, Trần Nhật P2, Huỳnh Trọng P, cùng các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Nguyễn Trần P1, Đàm Quang Đ, Nguyễn Quý Q, Lê Xuân T2, Võ Lê Tuấn H6, Võ Anh T8 đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn T5 với số tiền của mỗi người là 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*. Riêng Đỗ Trọng V bồi thường 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*. Anh Nguyễn T5 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST-CTN ngày 17/2/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ, Lê Xuân T2, Đỗ Trọng V phạm tội *"Giết người"* và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*;

Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Đỗ Trọng V**:** căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội *"Giết người"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H**:** căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội *"Giết người"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2024).

- Đối với bị cáo Huỳnh Trọng P**:** căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội *"Giết người"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Đối với bị cáo Đàm Quang Đ**:** căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội *"Giết người"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2024).

- Đối với bị cáo Lê Xuân T2**:** căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội *"Giết người"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/2/2025, bị cáo Huỳnh Trọng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/2/2025, các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Đỗ Trọng V, Đàm Quang Đ kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/3/2025, bị cáo Lê Xuân T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đỗ Trọng V, Đàm Quang Đ, Lê Xuân T2 đều giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Trọng V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ và Lê Xuân T2: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt, đồng thời giảm hình phạt cho các bị cáo không kháng cáo là Võ Anh T8 và Nguyễn Quý Q.

- Những người bào chữa cho các bị cáo cho rằng các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại; các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ, Đỗ Trọng V, Lê Xuân T2 đều không tham gia đánh nhau nên truy tố, xét xử các bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 là chưa phù hợp. Đồng thời, những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất vụ án, hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo để áp dụng Điều 54 BLHS, giảm cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo được cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đỗ Trọng V, Đàm Quang Đ, Lê Xuân T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Về tội danh:

Do bực tức việc bị nhóm của Nguyễn Văn T6 dùng tay, chân đánh khi đến gặp đòi nợ, Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2 đã nhắn tin rủ Trần Công H5, Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đỗ Trọng V và Đàm Quang Đ tập trung đi đánh trả thù và được cả nhóm đồng ý. Sau đó, Trần Công H5 rủ Nguyễn Quý Q và Đỗ Trọng V thì Q, V liền đồng ý và tiếp tục rủ thêm Lê Xuân T2, Nguyễn Trần P1, Võ Anh T8, Võ Lê Tuấn H6, Trần Nhật P2 cùng tham gia, cả nhóm thống nhất tìm nhóm của T6 để đánh.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/5/2020, nhóm của Huỳnh Đ2, Trần Công H5 tụ tập dùng xe máy chở nhau đi trên một số tuyến đường thuộc địa phận quận S, thành phố Đà Nẵng, một số xe chở quá số người quy định, mang theo hung khí, dàn hàng ngang trên đường, di chuyển lúc nhanh lúc chậm, la lối, hú hét ồn ào, gây mất an ninh trật tự. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, tại kiệt B N, phường A, quận S, khi thấy nhóm của Nguyễn Văn T6, Nguyễn T5 cùng một số người khác đang ngồi nhậu, nhóm của Trần Công H5 dùng hung khí tấn công, đuổi đánh nhóm của T6, T5. Theo đó, Trần Công H5 đã có hành vi cầm dao mèo chém liên tục 02 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu bên trái và trúng tay, cằm của Nguyễn T5 gây tổn thương cơ thể đối với bị hại 14%.

Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Sau khi được Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2, Trần Công H5 rủ rê tham gia đánh nhau thì các bị cáo liền đồng ý, tụ tập rồi di chuyển la ó trên nhiều tuyến đường lúc đêm khuya gây mất trật tự và chuẩn bị hung khí để đánh nhau. Khi thấy nhóm của Nguyễn Văn T6, các bị cáo lập tức xuống xe dùng vũ lực xông vào đánh, rượt đuổi; quá trình đó, bị cáo H5 đã dùng cây dao mèo dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ trụ tròn, lưỡi bằng kim loại dài 30cm là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đỉnh đầu bên

trái là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại Nguyễn T5, mặc dù giữa các bị cáo và bị hại T5 không quen biết, không mâu thuẫn gì nhau. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cố tình thực hiện để mặc cho hậu quả xảy ra; việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đỗ Trọng V, Đàm Quang Đ và Lê Xuân T2 là đồng phạm về tội "*Giết người*" với tình tiết định khung "*Có tính chất côn đồ*" và các bị cáo phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" với tình tiết định khung "*Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù cùng thực hiện tội phạm nhưng với tính chất, mức độ khác nhau nên Hội đồng xét xử cần xem xét, phân hóa vai trò của mỗi bị cáo để cụ thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

[2.2.1]. Đối với các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P: giữa các bị cáo và bị hại không hề biết nhau nhưng khi được Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2, Trần Công H5 thông báo tụ tập đi đánh nhau thì các bị cáo liền tiếp nhận ý chí và thống nhất cùng đi tìm nhóm bị hại để đánh. Trong đó, H đã chở cùng lúc 02 người là Huỳnh Trọng P và Trần Công H5, trong khi H5 là bị cáo đầu vụ, có hành vi quyết liệt, trực tiếp gây ra toàn bộ thương tích cho bị hại. Khi gặp nhóm bị hại, H và Trọng P đuổi đánh cho đến khi bị thất thế trước nhóm bị hại thì dừng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của các bị cáo là tương đối, thấp hơn bị cáo Nguyễn Hữu Huỳnh Đ2, Trần Công H5 và cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án là có cơ sở. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người chưa thành niên nên được xem xét theo quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

[2.2.2]. Đối với các bị cáo Đàm Quang Đ, Lê Xuân T2:

Cũng như các bị cáo trên, Quang Đ và Xuân T2 đều là những người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi được Huỳnh Đ2, Công H5 rủ Quang Đ, Nguyễn Quý Q đi đánh nhau thì Đ và Q đều đồng ý, rồi Q tiếp tục rủ thêm Lê Xuân T2 để tụ tập cả nhóm cùng đi. Theo đó, Quang Đ chở Huỳnh Đ2, T2 chở Q đi trên nhiều tuyến đường để tìm nhóm bị hại. Tuy nhiên, các bị cáo không mang theo hung khí, khi nhóm của các bị cáo gặp nhóm bị hại và xảy ra ẩu đả, đánh nhau thì cả Đ2, T2 đều đứng ngoài vỉa hè, không tham gia đuổi đánh nhóm bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét vai trò của các bị cáo ngang nhau, tham gia có mức độ và thấp hơn so với các bị cáo H, Trọng P là có căn cứ.

[2.2.3]. Đối với bị cáo Đỗ Trọng V:

Bản thân V là người đã thành niên, nhận thức đầy đủ hơn các bị cáo khác nhưng khi được H5 rủ đi đánh nhau, bị cáo không những không can ngăn mà còn tiếp nhận ý chí, đồng ý tham gia và rủ thêm Võ Lê Tuấn H6, Trần Nhật P2 là những người dưới 18 tuổi cùng tham gia phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, V không mang theo hung khí và không tham gia đánh nhau. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo là thứ yếu, mờ nhạt để xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi bị cáo gây ra.

[2.2.4]. Hành vi của các bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, cha mẹ ly hôn, các bị cáo không được quan tâm giáo dục đầy đủ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ cho mỗi bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ, Đỗ Trọng V đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Lê Xuân T2 có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Trong đó, Nguyễn Đoàn Văn H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Lê Xuân T2 bị tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày 20/12/2022 về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 154/HSPT ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo T2 trong vụ án này xảy ra trước so với hành vi phạm tội mà bị cáo bị quy kết tại Bản án 154 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P mỗi bị cáo 05 năm tù về tội "Giết người", 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; tuyên phạt Đàm Quang Đ, Lê Xuân T2 mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Giết người", 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; tuyên phạt Đỗ Trọng V 06 năm tù về tội "Giết người" và 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" là đã xem xét toàn diện vụ án; mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự và phù hợp với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên cũng như công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2.5]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Xuân T2 xuất trình tài liệu thể hiện: ông bà nội của bị cáo có công với cách mạng; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác

động gia đình tiếp tục tự nguyện hỗ trợ cho bị hại 12.000.000đ và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2 với lý do gia đình bị cáo thường xuyên thăm nom, quan tâm bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội "*Giết người*".

Các bị cáo Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ và Đỗ Trọng V kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới; bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H có tác động gia đình hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đ nhưng tình tiết này không có ý nghĩa để giảm trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ và Đỗ Trọng V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ và đối với các bị cáo không kháng cáo là Võ Anh T8, Nguyễn Quý Q không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P, Đàm Quang Đ và Đỗ Trọng V phải chịu án phí theo quy định.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trọng V, Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P và Đàm Quang Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST-CTN ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với các bị cáo.

1.1. Đối với bị cáo Đỗ Trọng V:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội *"Giết người"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đỗ Trọng V phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

1.2. Đối với Nguyễn Đoàn Văn H:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội *"Giết người"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Đoàn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2024).

1.3. Đối với Huỳnh Trọng P:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội *"Giết người"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Huỳnh Trọng P phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

1.4. Đối với Đàm Quang Đ:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội *"Giết người"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đàm Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2024).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST-CTN ngày 17/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về hình phạt đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân T2 03 năm tù về tội *"Giết người"*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân T2 01 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lê Xuân T2 phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2024).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đỗ Trọng V, Nguyễn Đoàn Văn H, Huỳnh Trọng P và Đàm Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đức Kiên